TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2023/HS-ST
Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền

Bà Nguyễn Thị Hương Sen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Lò Văn M (tên gọi khác không), sinh ngày 05 tháng 4 năm 1999; tại: Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn X và bà Quàng Thị M; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang từ ngày 29/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M: Bà Nguyễn Thu Ngân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

2/ Quàng Văn L (tên gọi khác không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996; tại: Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T và bà Quàng Thị T (đã chết); Có vợ: Lò Thị M và 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang từ ngày 29/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L: Bà Vũ Ánh Tuyết – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2023, Lò Văn M và Quàng Văn L đang ngồi uống nước tại khu vực Trung tâm thương mại Aeon Mall H, phường Dương Nội, H, L rủ Miền mua ma túy về cùng sử dụng, Miền đồng ý và thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng mua ma túy. Miền hỏi L có biết chỗ nào bán ma túy không, L bảo có và lấy điện thoại ra gọi cho một người nam giới tên Long (không biết tên, địa chỉ cụ thể) được lưu tên trong danh bạ điện thoại của L là "Anh.long", số điện thoại 0977163106. Qua điện thoại, L hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine của Long, Long đồng ý và hẹn đến khu vực bến xe Y, H để giao nhận ma túy. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74 chở Miền ngồi sau đi đến khu vực gần bến xe Y, H để mua ma túy. Trên đường đi, L đưa cho Miền số tiền 200.000 đồng của L để góp tiền mua ma túy với Miền. Khi đi đến khu vực đường hàng cây, tổ 17, Y, H, L gặp Long, L nói với Miền đưa tiền cho Long để mua ma túy. Miền lấy 400.000 đồng ra đưa cho Long, Long đưa lại cho Miền 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy Heroine). Miền cầm túi ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải. L điều khiển xe máy BKS: 29AA-039.74 chở Miền ngồi sau đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Miền và L đi được khoảng 200m, lúc này khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Miền và L bị công tác Công an phường Y, quận H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (2,5x3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74, số khung: RPEVCB4PEJS433481, số máy: 432381, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, lắp sim số 0583708409, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp sim số 0388387545, đã qua sử dụng.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H quyết định trưng cầu giám định số 313, giám định 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, đã thu giữ nêu trên của Lò Văn M và Quàng Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 2015/KLGĐ-PC09 ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,273 gam".

Về nguồn gốc ma túy: Lò Văn M và Quàng Văn L khai mua của một người nam giới tên Long sử dụng số điện thoại 0977.163.106 (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực đường hàng cây, gần bến xe Y, H. Kết quả xác minh xác định, chủ thuê bao: Phan Thị N (Sinh năm: 1989; địa chỉ: Xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội) Nụ khai: Nụ đăng ký chủ sở hữu đối với số thuê bao 0977.163.106. Khoảng tháng 12/2022, Nụ đã làm mất số sim trên, hiện không xác định được chiếc sim ở đâu. Miền và L đều khai không biết đối tượng bán mua ma túy là ai, ở đâu, chưa gặp bao giờ và không có thông tin gì về người này. Nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74, số khung: RPEVCB4PEJS433481, số máy: 432381, đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn L, L khai chiếc xe trên do L mượn của một người bạn tên Quyên làm ở công trường tại phường Y, quận H (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Kết quả tra cứu chủ xe là chị Lường Thị Thơm (Sinh năm: 1986; địa chỉ: Na Khưa, Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Chị T trình bày: Chị T mua và đăng ký chủ sở hữu đối với chiếc xe trên, đến năm 2020, Chị T đã bán lại chiếc xe trên cho một người không quen biết, khi mua bán không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Nên chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận H để xử lý trong quá trình xét xử.

Trước Cơ quan điều tra, Lò Văn M và Quàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 166/2023/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Lò Văn M và Quàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Lò Văn M, Quàng Văn L, cán bộ công an phường Y Lê Hùng Cường và giám định viên Trương Trọng Việt.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, lắp sim số 0583708409, đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn L.

Trả lại : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp sim số 0388387545, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn M.

Tiếp tục tạm giữ đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74, số khung: RPEVCB4PEJS433481, số máy: 432381, đã qua sử dụng để đăng báo, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo đầu tiên mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M: Bà Nguyễn Thu Ngân sau khi trình bày lời bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Xét hoàn cảnh, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo thì bị cáo L là người rủ bị cáo và là người dùng phương tiện để chở bị cáo đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L: Bà Vũ Ánh Tuyết sau khi trình bày lời bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề

nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân quận H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ,bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2023, tại khu vực đường hàng cây, thuộc tổ 17, phường Y, quận H; Lò Văn M và Quàng Văn L đã có hành vi mua, cất giấu trong người để sử dụng trái phép 01 túi ma túy loại ***Heroine***, khối lượng ***0,273 gam*** thì bị tổ công tác Công an phường Y, quận H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy „ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị Lò Văn M và Quàng Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người

dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn do đó các bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Xét vai trò của bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L trong vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người rủ bị cáo Miền chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng; Bị cáo L là người trực tiếp dùng điện thoại để gọi hỏi mua ma túy và dùng phương tiện chở bị cáo Miền đi mua ma túy. Do đó bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Miền. Bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L là người đã trưởng thành, có sức khỏe, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 của Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, lắp sim số 0583708409, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quàng Văn L xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp sim số 0388387545, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn M xét bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74, số khung: RPEVCB4PEJS433481, số máy: 432381, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L cần thì tiếp tục đăng báo hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo đầu tiên là ngày 29/5/2023 mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự.

[9]. Về án phí: Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M và bị cáo Quàng Văn L đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của người bào chữa cho các bị cáo không có căn cứ nên không chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn L 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Lò Văn M, Quàng Văn L, cán bộ công an phường Y Lê Hùng Cường và giám định viên Trương Trọng Việt .

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, lắp sim số 0583708409, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quàng Văn L.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn M : 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp sim số 0388387545, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn M.

Tiếp tục đăng báo đối với : 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, BKS: 29AA-039.74, số khung: RPEVCB4PEJS433481, số máy: 432381, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo đầu tiên là ngày 29/5/2023 mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày13/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn M và Quàng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. <u>Về quyền kháng cáo</u>:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận:</u>
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận H;
- Thi hành án quận H;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Hiền **Phùng Văn Tầu** **Nguyễn Thanh Thủy**